# Chìm-Nổi-Giạt-Trôi Trên Dòng Sông Lịch Sử Quê Hương

Vũ Huy Thám

**Chương 4**

## Cuộc Cải Cách Ruộng Đất Tại Làng Tôi

Khi Hiệp Định Geneve 1954 bắt đầu có hiệu lực, các đồn bót của quân đội Pháp phía bên kia sông Hồng, thuộc tỉnh Sơn Tây, rút hết về Hải Phòng, để chuẩn bị di chuyển xuống vùng đất phía Nam sông Bến Hải. Làng tôi, cũng như các làng khác trong vùng bắt đầu được sống lại những ngày thanh bình như thuở xa xưa, dân làng không còn nơm nớp lo sợ những viên đạn súng cối 81 ly, đại bác 105 ly, hoặc 155 ly từ những đồn này rót lên đầu lên cổ bất cứ nào và cũng không còn bận tâm đến những chiếc AD6, từ phi trường quân sự Cát Bi, bay tới bắn phá như trước nữa.

Thầy me tôi bèn giao khu vườn trại, được tạo lập trong thời gian chiến tranh ở xóm trại cuối làng, cho vợ chồng người con cả trông coi, để trở về ngôi nhà xưa, được xây cất từ nhiều năm trước nằm trong một khu vườn rộng rãi ở trong làng. Song nỗi vui mừng được sống trong hoà bình của gia đình tôi, cũng như dân làng tôi chỉ kéo dài được một thời gian ngắn thì ông Hồ và đảng Cộng Sản Việt Nam (CSVN) đã cho thực thi cuộc Cải Cách Ruộng Đất khiến dân làng tôi lâm vào một cuộc đấu tranh mới: đấu tranh giai cấp.
Cuộc cải cách này thật ra không có gì là mới lạ cả, mà chỉ là phó bản một cuộc cải cách ruộng đất có tên là "Thổ Cải" mà ông Mao Trạch Đông và đảng Cộng Sản Trung Quốc (CSTQ) đã và đang thực hiện ở Trung Hoa. Trong một cuộc họp tay ba tại Mạc Tư Khoa giữa Joseph Stalin (Liên Xô) Lưu Thiếu Kỳ (Trung Quốc) và Hồ Chí Minh (Việt Nam) vào ngày 28/10/1952, Lưu Thiếu Kỳ đã thúc ép và đề nghi Stalin phải thuyết phục Hồ Chí Minh tiến hành CCRĐ một cách triệt để tại Việt Nam theo mô hình CCRĐ ở Trung Quốc. Sở dĩ Lưu Thiếu Kỳ yêu cầu Stalin như thế là vì ông ta đã biết ông Hồ chỉ có ý định thực thi cuộc CCRĐ ở mức độ giảm tô mà thôi. Dưới áp lực của Kỳ và Stalin, ông Hồ đã chấp thuận triển khai chương trình CCRĐ tại Việt Nam rập theo khuôn mẫu của Trung Quốc.
Ngay sau cuộc họp này ông Hồ Chí Minh đã cùng với Lưu Thiều Kỳ và Vương Gia Tường (phụ tá của ông Lưu) đã soạn thảo chương trình CCRĐ cho Việt Nam. Khi có được bản chương trình CCRĐ này trong tay, ông liền viết thư cho Stalin để xin chấp thuận. Dưới đây là bức thư của ông Hồ viết và gửi cho Stalin:

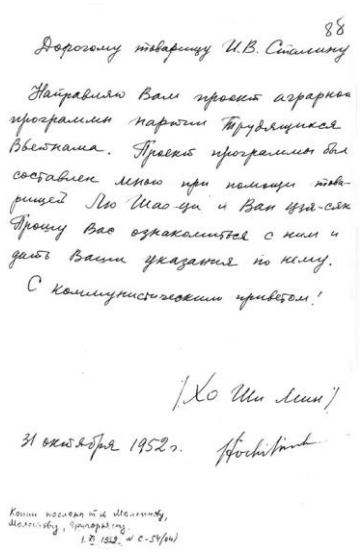

http://vietcongonline.files.wordpress.com/2010/12/1104.jpg
Xin tạm dịch:

Đồng chí Stalin thân mến:
Xin gửi ngài chương trình cải cách ruộng đất của Đảng Lao Động Việt Nam. Chương trình hành động này được lập bởi chính tôi với sự giúp đỡ của các đồng chí Lưu Shao Shi (Lưu Thiếu Kỳ) và Văn Sha San.
Đề nghị ngài xem xét và cho chỉ dẫn.
Gửi lời chào cộng sản.

Hồ Chí Minh,
31/10/1952

Trên đường về nước ông Hồ ghé Bắc Kinh để xin Mao cắt cử một đoàn cố vấn hùng hậu sang Việt Nam dể hướng dẫn và giúp đỡ cho cuộc cách mạng cải cách ruộng đất ở Việt Nam. Đảng Cộng Sản Trung Hoa đã cho thành lập đoàn cố vấn này và viên trưởng đoàn là Kiều Hiểu Ba, nguyên phó bí thư tỉnh ủy Quảng Tây. Cuộc CCRĐ khi nhập cảng vào Việt Nam được chia thành hai giai đoạn:
- Giai đoạn I được gọi là "*Phóng Tay Phát Động Quần Chúng Đấu Tranh Chống Địa Chủ*".
- Giai đoạn II gọi là "Cải Cách Ruộng Đất Đích Thực".

Cuộc CCRĐ được bắt đầu thực hiện ở VN vào năm 1953, song vì vùng quê tôi, nằm kế cận với thị trấn Trung Hà thuộc tỉnh Sơn Tây vẫn do Pháp chiếm giữ, nên mãi đến cuối năm 1954, khi quân đội Pháp đã rút hết tỉnh Sơn Tây, đội cán bộ CCRĐ, mới được phối trí đến hoạt động trong vùng quê tôi. Khi đội Phát Động được phối trí vào làng tôi và các làng kế cận, một sự việc khá lạ mắt xuất hiện trong vùng là những hàng cột tre cao khoảng hai thước Tây trên đầu mang những sợi dây nhỏ bọc cao-su, nối tiếp nhau chạy dài dài qua những cánh đồng từ làng này tới làng kia. Lúc đầu, người dân quê mùa vùng tôi không rõ những cây cột và những sợi dây ấy được dùng làm gì. Song ít ngày sau họ mới được biết đó là hệ thống đường dây điện thoại dã chiến nối từ trụ sở của một đội phát động tới một làng nào đó nơi có trụ sở của bộ chỉ huy tiền phương của Trung Ương đảng Lao Động Việt Nam và các cố vấn Vĩ Đại Trung Quốc.

Ngay sau khi được phối trí vào các làng xã, đội phát động bố trí ngay các đội viên của đội thay thế hầu hết các viên chức địa phương đang điều hành Chi Bộ đảng, Ủy ban Nhân Dân, và Nông Hội v... v... Sở dĩ phải làm như thế, là vì trung ương đảng CSVN cho rằng, phần lớn các cán bộ cũ tuy có chút học thức và am tường tình hình địa phương, nhưng không ít thì nhiều đã bị bọn địa chủ trong làng mua chuộc. Chính quyền ở nông thôn, theo đúng đường lối "vô sản chuyên chính", phải là những thành phần thuộc giai cấp bần cố nông và đã trải qua những thử thách trong đấu tranh chống địa chủ, mới đáng tin cậy. Khi một đội phát động được chỉ định tới một xã nào đó hoạt động thì đội này đã được trung ương đảng trao cho rất nhiều quyền hành chẳng hạn như quyền "triệu hồi" bất cứ người nào dính líu hay có liên hệ máu mủ với các gia đình địa chủ nơi họ đang hoạt động, dù những người này có đảng tịch thâm niên và đang giữ một chức vụ quan trọng trong đảng, trong chính quyền, hay là sĩ quan cao cấp trong quân đội nhân dân, để hạch hỏi, đấu tố và có thể bị giết nưã. Vào thời gian này trong vùng quê xuất hiện câu cách ngôn: "**Nhất Đội Nhì Trời**".

Sau một thời gian tìm hiểu, và tạm nắm vững về mọi mặt trong làng, đội phát động bắt đầu cho nông dân học tập tài liệu liên quan đến việc phân định thành phần dân chúng rồi tiếp theo sau là những buổi họp để bình bầu thành phần. Trong khi học tập, vì vốn thất học hay ít học, nên các tầng lớp bần cố nông trong làng thật sự không hiểu được đường lối của Đảng. Do đó, trong những buổi họp bình bầu, họ ù-ù cạc-cạc như vịt nghe sấm, nên đã giơ tay biểu quyết chấp nhận 100% danh sách qui định thành phần cố nông, bần nông, trung nông, phú nông, và địa chủ do cán bộ đội phát động thiết lập. Để việc đấu tranh nhắm đúng đối tượng, thành phần địa chủ được phân ra làm nhiều loại khác nhau:

- Địa chủ nào trước năm 1945 có thoát ly làm việc cho Pháp là địa chủ Việt gian phản động,
- địa chủ nào dưới thời Pháp thuộc có đảm nhiệm các chức vụ như chánh tổng, lý trưởng, phó lý… là bị liệt vào loại địa chủ cường hào ác bá;
- địa chủ nào không thuộc một trong hai loại kể trên là địa chủ bóc lột;
- địa chủ nào sau năm 1945 có trực tiếp tham gia, hay có con cái theo cách mạng là địa chủ kháng chiến.

Mỗi loại địa chủ được đối xử theo một chính sách đối xử riêng biệt. Sự sắp xếp và bình bầu thành phần giai cấp của đội CCRĐ triệt để tuân theo chỉ thị của đoàn Cố Vấn Trung Quốc vời tiêu chuẩn 5% tổng số gia đình trong mỗi làng xã phải là địa chủ. Vì lẽ đố, thành phần địa chủ trong làng tôi gia tăng hơn nhiều. Trước đó, có nhiều gia đình cứ đinh ninh rằng theo số ruộng đất và trâu bò hiện có, gia đình họ quá lắm chỉ là trung nông hạng trên là cùng. Nhưng sau những đêm bình bầu của bần cố nông và cán bộ CCRĐ, gia đình họ bỗng trở thành gia đình địa chủ.

Sau khi một gia đình nào đó được liệt vào thành phần bần nông hay cố nông "cốt cán", đội sẽ cử cán bộ đến tận nhà, trước là để "*thăm nghèo hỏi khổ*" và sau là thăm dò để đi thêm bước thứ hai nữa là "*tam cùng".* Tam củng là cùng ăn, cùng ở, cùng làm.

- Cùng ăn không có nghĩa là gia đình bần cố phải nuôi cơm cán bộ, mà là cán bộ mang phần gạo của mình đến góp với gia chủ để nấu ăn chung, và cũng đóng góp một số tiền nhỏ nữa để mua mắm, muối, rau cỏ.
- Cùng ở có nghĩa là cán bộ đến ở luôn trong nhà, ngày cũng như đêm.
- Cùng làm, có nghĩa là gia chủ làm gì cũng được cán bộ tiếp giúp, mà không phải trả công.

Theo lý thuyết, tam cùng là nghệ thuật làm cho nông dân coi cán bộ của đội phát động như một người "tri kỷ". Để từ đó họ có thể "tâm sự" hay bộc lộ với cán bộ tất cả những nỗi khổ đau thầm kín đã xẩy ra trong đời họ, mà trước đây họ không dám bầy tỏ cùng ai, hay cũng không có ai đáng tin để bầy tỏ.

Cũng từ đó, bất kỳ những khó khăn trở ngại nào đã xẩy ra trong gia đình bần cố này, đều được cán bộ dùng "duy vật biện chứng" để chứng minh rằng, tất cả sự nghèo đói, dốt nát, khổ đau v…v… trong quá khứ của họ,

đều do giai cấp địa gây ra. Rồi từ đó dắt dẫn họ đi đến kết luận rằng, chỉ có một cách duy nhất để họ thoát ra khỏi kìm kẹp và bóc lột ấy là phải triệt để tuân theo sự lãnh đạo của đảng, vùng lên đấu tranh, đào tận gốc, trốc tận rễ bọn địa chủ. Người dân quê vùng tôi, tuy chất phác, nhưng họ cũng đã thấy được phần nào sự nguỵ biện trắng trợn của các cán bộ phát động, nên một số ít đã tỏ ra hoài nghi. Gặp những trường hợp như thế, cán bộ thường đem quyền lợi ra để dụ dỗ, như hứa hẹn cho họ được nắm giữ các chức vụ trong uỷ ban nhân dân xã, chi bộ đảng, nông hội v... v... hoặc hứa hẹn sẽ cấp phát ruộng đất, cùng nhà cửa do đội tịch thu của địa chủ trong những ngay sắp tới.

Những gia đình bần cố được chọn để tam cùng đợt đầu, được coi như cái "rễ", và việc phân công cán bộ đến để tam cùng trong các gia đình này được gọi là "bắt rễ". Sau khi tuyên truyền móc nối và được gia chủ hưởng ứng và tham gia chiến dịch một cách tích cực, thì gia đình bắt rễ này được coi là đã "giác ngộ" quyền lợi giai cấp và trung thành với Đảng. Tới lúc này cán bộ tam cùng mới yêu cầu gia chủ giới thiệu bạn bè hay thân nhân của họ có cùng thành phần và cảnh ngộ, để lựa chọn đến tam cùng đợt hai. Việc cán bộ chuyển "tam cùng" hay "bắt rễ" từ gia đình bần cố này tới gia đình bần cố kia, được gọi là "xâu chuỗi". Cứ từng bước như thế, dần dà một đội cán bộ phát động có thể bắt rễ và xâu chuỗi được một số khá đông bần cố nông làm nòng cốt trong cuộc đấu tranh chống địa chủ. Một số ít trong những người này được chỉ định được nắm giữ thực thụ các chức vụ như Bí Thư chi bộ, Chủ Tịch ủy ban nhân dân xã và các chức trưởng trong các cơ quan đoàn thể trong làng xã, mặc dù có thể họ chưa đọc thông viết thạo chữ Quốc Ngữ.

Khi chiến dịch PT/PĐQC/ĐTCĐC được thực thi tại làng tôi, gia đình tôi và đặc biệt là bố mẹ tôi, là ông Vũ Huy Quang và bà Lê Thị Quán, bị hành hạ, đầy đọa, mắng chửi, sỉ nhục v... v... đến cùng cực. Gia đình tôi bị bao vây và không được phép liên hệ với bất cứ người nào trong hay ngoài làng. Nếu liên hệ với bà con, họ hàng thì bị nghi là "tẩu tán" tài sản để trốn trả nợ cho nông dân. Nếu liên hệ với phú nông hay địa chủ khác, họ nghi là "cấu kết" với nhau để chống phá chiến dịch cải cách ruộng đất.

Ông Vũ Huy Quang

Bà Lê Thị Quán

Để hạ uy thế và để làm nhục địa chủ, đội phát động đã bắt buộc tất cả địa chủ trong làng không phân biệt tuổi tác, mỗi khi ra khỏi nhà, hễ gặp nông dân, bất kỳ lớn nhỏ, phải đứng lại, nép về một phía bên đường, khoanh tay trước ngực, cúi đầu thật thấp, thưa lớn: "*Con xin kính cẩn chào ông/bà nông dân ạ*". Mặt khác đội cũng bắt buộc nông dân trong làng không được gọi địa chủ là ông hay bà mà phải kêu là "thằng này" và "con kia", và cho họ quyền đánh đập, ném đá, ném đất, mắng chửi, xỉ vả ... địa chủ bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào.

Bố mẹ me tôi cũng như các địa chủ khác trong làng, ngoài việc bị đối xử như thú vật, còn thường xuyên bị dẫn giải tới các buổi họp của nông dân để làm đối tượng cho họ "tố khổ". Tại các buổi họp tố khổ, bần cố nông thường nêu lên những lý do, nguyên nhân, nguồn gốc... của sự nghèo khó trong gia đình họ như mùa đông thiếu áo, mùa hè thiếu ăn, con cái thất học, ốm đau không tiền thuốc thang, nhà cửa vào những ngày nắng ấm thì trứng gà treo đầy trên vách, vào những ngày mưa thì có thể tắm gội ngay trong nhà v...v... đều là do địa chủ gây ra cả. Nghĩa là hàng trăm ngàn sự việc làm cho bần cố nông nghèo khổ, đói rách đều đổ lên đầu lên cổ địa chủ. Riêng thầy me tôi bị tố khổ là đã lợi dụng thời thế hay lợi dụng những khó khăn xẩy ra trong các gia đình nông dân để mua ruộng đất của họ với giá rẻ mạt, và khi cho cấy rẽ đã thâu tô cao hơn mức cho phép của chính phủ và bóc lột tá điền đến tận xương tận tủy.

Số ruộng đất mà thầy me tôi có vào ngày ấy chỉ vào khoảng 50 mẫu ta có 3.600 mét vuông, tính ra mẫu Tây (10.000 m2) thì chỉ có vào khoảng 17 mẫu. Một số là do của bà nội tôi để lại, và một số là do công lao của thầy me tôi buôn bán, tần tảo và dành dụm trong nhiều năm mới mua được. Dành dụm hay tiết kiệm được bao nhiêu là mua ruộng bấy nhiêu. Người Việt thời xưa thường nghĩ là "*để dành của cải không gì bằng mua ruộng đất*", vì ruộng đất trồng tỉa và cấy lúa được thì có giới hạn nhất định, còn con người thì mỗi ngày mỗi đông, nên không bao giờ lo bị mất giá cả, và cũng không ai có thể ăn cắp, ăn trộm, hay khuân vác ruộng đất cuả mình đi nơi khác được. Thật không ai ngờ, dưới ách thống trị của đảng Cộng Sản, cái chân lý cổ điển ấy đã làm cho gia đình tôi điêu đứng, và nếu không nhanh chân bỏ của chạy lấy người vào đầu năm 1955, thì bố mẹ

tôi đã cùng chung số phận với hơn ***200,000 địa chủ miền Bắc bị Bác và Đảng giết trong cuộc cách mạng ruộng đất này rồi.***

Tất cả số ruộng mà thầy me tôi có vào lúc ấy đều được canh tác dưới hình thức thuê mướn thợ cày, thợ cấy chứ không cho cấy rẽ hoặc giao khoán cho tá điền để thâu tô như phần đông các địa chủ khác mãi đến năm 1947, khi quân Pháp đánh chiếm thị trấn Hưng Hoá, đối diện với làng tôi ở phía bên kia sông Hồng, gia đình tôi phải tản cư, nên buộc lòng phải cho nông dân cấy rẽ. Khi chiến dịch PT/PĐQC/ĐTCĐC thực thi tại làng tôi, thầy me tôi, ngoài việc bị kết tội là cấu kết với thực dân phong kiến và lợi dụng thời cơ để mua ruộng đất của nông dân với giá rẻ mạt, còn bị lên án là đã vi phạm trầm trọng Sắc Luật Giảm Tô số 78/SL của nhà nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Theo sự giải thích của đội phát động, thì đạo luật này được ban hành vào ngày 14/7/1949 tại một khu rừng âm u nào đó ở Liên Khu Việt Bắc và đã được công bố trên mặt báo Nhân Dân. Vào lúc ban hành đạo luật này, vùng quê tôi đang thi hành chính sách tiêu thổ kháng chiến. Hầu hết đường xá và cầu cống đều bị phá huỷ, việc đi lại rất khó khăn nên tờ Nhân Dân, cơ quan ngôn luận của đảng, không được bán cho dân mà chỉ phổ biến trong nội bộ Đảng và các cơ quan nhà nước. Chi bộ xã và Ủy Ban Hành Chính Kháng Chiến ở xã tôi, mỗi số cũng chỉ được phân phối một vài tờ và nhiều khi vì chiến sự, báo gửi cho xã tôi bị thất lạc, nên chi bộ xã cũng không có báo để đọc. Huống chi là người dân thường, làm sao có cơ may được rớ tới tờ Nhân Dân nên các gia đình địa chủ vùng tôi thật sự không biết mặt mũi luật giảm tô méo hay tròn như thế nào nữa còn nói chi đến việc thi hành đạo luật này.

Cũng theo sự giải thích của đội, thì trước khi có luật giảm tô, tá điền phải nộp cho địa chủ 50% tổng số thóc mà họ thâu hoạch được trên thửa ruộng cấy rẽ, và 50% còn lại thuộc về họ. Kể từ khi có đạo luật này, tá điền vẫn được lấy 50% như trước, và còn được giảm tô 25% trong số 50% nộp cho địa chủ, tức là lấy thêm 12,5% trong tổng số thóc thâu hoạch. Như thế là theo luật mới, tá điền được hưởng 62.5%, còn địa chủ chỉ được hưởng có 37.5% trong tổng số thóc thâu hoạch mà thôi.Theo cách tính bình quân, nhân sản lượng và tỷ lệ giảm tô 25%, cán bộ phát động đã tính trồng tréo thế nào mà gia đình tôi đã bội thu của tá điền lên tới con số hàng chục ngàn tấn thóc. Cán bộ nói ra bao nhiêu là chúng tôi phải chấp nhận bấy nhiêu. Vì không tin vào khả năng tính toán của đám cán bộ dốt nát, nên đã nhiều lần gia đình tôi yêu cầu cho phép chúng tôi tính lại, song chẳng những không được chấp nhận mà bị kết tội là ngoan cố nữa. Tính ra, thầy me tôi chỉ cho cấy rẽ một phần lớn số ruộng đang có trong vòng 6 hay 7 năm thôi, mà số tô bội thâu đã lên cao đến nỗi, nếu bán hay gán tất cả số ruộng đất mà gia đình đang đứng tên trong lúc bấy giờ theo thời giá đi nữa, cũng chưa trả đủ được tổng số bội thu mà gia đình tôi đả thu của nông dân. Để truy thâu món nợ to lớn này, thầy me tôi bị dẫn giải lúc cả hai lúc riêng rẽ, hết trụ sở của Ủy Ban Nhân Dân xã, tới trụ sở của đội, rồi của nông hội, hay tới những buổi họp của bần cố nông hầu như mỗi đêm. Chúng thẩm vấn, uy hiếp, doạ nạt, thúc ép, dụ dỗ thầy me tôi phải thành thật khai báo và phải mang hết của chìm của nổi ra để trả món nợ trội thu cho nông dân.

Là con cái địa chủ, tôi cũng thường được "mời" tới các buổi học tập do đội tổ chức để được nghe giảng giải về đường lối của Đảng và nhà nước, và đặc biệt là về chính sách đối xử với con cái địa chủ. Vì muốn chia để trị, nên Đảng không coi con cái địa chủ, khi chúng chưa trực tiếp tham gia vào công việc bóc lột nông dân, là địa chủ, và chỉ coi họ là thành phần có liên hệ máu mủ với địa chủ mà thôi. Do đó chúng không gọi chúng tôi là thằng này con kia, và cũng không bị chửi bới thậm tệ như địa chủ. Chúng thường dùng những lời lẽ nhẹ nhàng để thuyết phục và "chiêu hồi" con cái địa chủ đứng về phía nông dân tố cáo thẳng thừng tội ác của bố mẹ chúng. Riêng tôi, vì đã được bố mẹ tôi cho đi học hết lớp 7 trong vùng kháng chiến (tương đương với lớp đệ tứ trong vùng quốc gia) nên chúng đã khai thác triệt để việc này để khuyến khích và móc nối tôi đầu hàng giai cấp nông dân nên hết cán bộ đội phát động, đến cán bộ nông hội, rồi cả mấy ông bà bần cố vừa mới được bắt rễ xâu chuỗi cứ lập đi lập lại như con vẹt tập nói, như con trâu nhai lại rằng, việc tôi được học hết 4 năm bậc tiểu học, và ba năm trung học là công lao và mồ hôi nước mắt của nông dân, mà không phải là của bố mẹ tôi, vì thầy me tôi không trực tiếp tham gia lao động nên không thể sản xuất ra lúa gạo được. Họ bảo tôi phải ý thức rõ điểm này, đừng để lòng yêu thương cha mẹ mù quáng, làm mất sáng suốt trong việc nhận định đúng đắn ai là người đã thực sự nuôi tôi ăn học.

Họ cũng an ủi tôi rằng đừng quá lo lắng về vấn đề con cái địa chủ, vì Đảng rất sáng suốt, và chỉ đánh những kẻ chạy đi, nhưng luôn luôn đề cao và nâng đỡ những kẻ chạy lại. Họ còn nêu ra nhiều thí dụ điển hình về đám con cái địa chủ trong làng tôi và những làng kế cận, đã có nhiều đứa "tiến bộ" đứng hẳn về phía nông dân, tố khổ và tố cáo thẳng thừng bố mẹ của chúng. Những lời "vàng ngọc" của đám cán bộ rót vào tai tôi lúc ấy khi trầm, khi bổng, lúc chậm lúc nhanh nhưng tất cả đều như "*nước đổ lá khoai"* hay "*vô tai này ra tai kia*". Những lời lẽ "quý báu" mà Đảng đã dậy bảo họ bấy lâu nay, bây giờ họ moi ra để nhai lại đối với tôi, quả thật

không thể nào nuốt trôi được, song tôi cũng không tiện phản đối, vì kinh nghiệm trong những năm tháng dài sống với Bác và Đảng cho biết là "nhẫn nhục là vàng".
Gia đình tôi đã thành thật khai báo của chìm thật sự chẳng còn gì mà chỉ có vài ba chỉ vàng đã đem ra ủng hộ chính phủ ông Hồ vào cuối năm 1945, trong chiến dịch:
*"Đổi vàng lấy súng cối xay*
*Bắn tan giặc nước đợi ngày vinh quang"*
Nghe nói ông Hồ đã dùng số vàng thâu được trong chiến dịch này, không phải là để "mua súng cối xay" mà là để hối lộ các tướng Tàu mang quân sang nước ta để giải giới quân đội Nhật hầu mua chuộc sự ủng hộ của họ đối với chính phủ lâm thời của ông ta.

Còn của nổi, ngoài nhà cửa và ruộng vườn là một số đồ cổ và đồ đạc lỉnh kỉnh khác, trong thời gian chiến tranh, được gia đình tôi gửi tại nhà của những gia đình quen biết trong những làng sâu trong vùng chiêm trũng hay các làng sâu trong vủng đồi trùng điệp. Tất cả đồ đạc gửi trong làng Thạch Cáp đều bị cháy rụi khi không quân Pháp thả bom trải thảm xuống làng này; còn những đồ đạc gửi ở làng Thanh Mai thì may mắn vẫn còn nguyên vẹn. Để tỏ thiện chí trả nợ, bố mẹ tôi xin đội cấp giấy phép cho tôi và người anh lớn của tôi vào làng Thanh Mai để lấy số đồ cổ còn lại mang về Bản Nguyên bán để trả nợ tô cho nông dân; viên đội trưởng tỏ ra vui vẻ chấp thuận ngay, và yêu cầu chúng tôi phải đi vào ngày hôm sau. Đồ đạc gửi tại làng Thanh Mai phần chính là bộ đỉnh đồng cổ rất lớn, riêng thân đỉnh, không kể chân đế và nắp đậy đã nặng lối 50 kg, còn thân cây đèn, nếu lắp ráp đầy đủ các bộ phận với nhau, cao khoảng 1.5 mét và nặng khoảng 25 kg.

Khi chúng tôi vào làng Thanh Mai trình giấy tờ để xin lấy về số đồ đạc mà gia đình tôi đã gửi trước đây, ông chủ nhà vốn là chỗ quen biết từ lâu cho hay là, riêng cá nhân ông thì việc trả lại những đồ đạc này hầu như không có gì trở ngại cả song vì nơi đây chiến dịch PT/PĐQC/ĐTCĐC cũng đang được thực thi, nên ông đã phải khai báo số đạc này với đội phát động rồi. Do đó việc trả lại cho chúng tôi, ông cần phải có sự chấp thuận của họ. Ông dẫn chúng tôi tới gặp một cán bộ của đội đang "tam cùng" trong một gia đình cố nông gần đó. Cán bộ này giải thích cho chúng tôi hay rằng, Đảng và Nhà Nước đã qui định rõ ràng rằng: "*Của cải của địa chủ để ở đâu, thì tịch thu, chia cho nông dân ở đó*", vì thế ông ta không thể cho phép chúng tôi lấy những đồ đạc này mang về làng Bản Nguyên được.

Trước quyết định của ông ta, chúng tôi tuy không dám nói ra nhưng thật sự rất mừng, vì trên quãng đường quanh co hơn 10 cây số, lúc lên đồi, lúc xuống dốc, lúc đi trên những bờ ruộng quanh co gập ghềnh, mà trên vai còn phải khiêng vác 4 hay 5 chục ki lô nữa thì cũng khá mệt. Nếu mỗi ngày chỉ đi một chuyến thôi, thì hai anh em tôi cũng phải mất hai ba 3 ngày mới có thể khuân vác hết số đồ đạc này về làng tôi được. Tuy nhiên để có bằng cớ trình báo với cán bộ phát động làng tôi, nên chúng tôi xin ông ta xác nhận và ký tên vào mặt sau của tấm giấy giới thiệu. Dù đã hết sức thành thật khai báo về của chìm của gia đình tôi, nhưng cán bộ phát động và các ông bà bần cố trong làng tôi vẫn không tin vào sự thành khẩn của gia đình tôi, nên đội vẫn thường xuyên cắt cử người rình mò để xem chúng tôi đang giấu của chìm của nổi ở đâu? Khi gọi chúng tôi đến trụ sở của đội hay của nông hội để "làm việc" là những người này xông vào nhà lục soát, chúng dùng những cây xiên bằng sắt soi mói từng tấc đất để tìm kiếm vàng bạc, châu báu mà chúng nghi là gia đình tôi đã chôn giấu.

Trong thời gian đội phát động hoạt động trong làng tôi, học trò cũ và bà con họ hàng của thầy me tôi cũng khá đông, và họ cũng không có điều gì hận thù gia đình tôi cả, song nhưng không một ai dám bén mảng tới thăm hỏi và giúp đỡ chúng tôi, vì chính sách cô lập địa chủ và thân nhân của Đảng. Căn cứ vào chính sách này, cán bộ phát động ra lệnh: không ai được phép nói chuyện, thuê mướn, bố thí mua bán, trao đổi với gia đình địa chủ. Bất cứ ai vi phạm lệnh cấm nãy sẽ bi coi như là địa chủ và bị đối xử như địa chủ. Với chính sách này, địa chủ hay thân nhân của họ muốn trở thành ăn mày cũng không được, vì không ai cho. Muốn đi làm thuê cũng không xong, vì không ai mướn. Chỉ còn có một nước duy nhất là đi lang thang mót hay lượm những củ khoai lang hay khoai mì còn sót lại trên đồi nương hay đồng ruộng để ăn sống, rồi chết dần chết mòn vì đói khát.

Một người anh họ con ông bác của tôi, anh Vũ Huy Cảnh, ở làng Quỳnh Lâm, cùng thuộc xã Hùng Tiến, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, với làng Bản Nguyên cuả tôi, đã chết trong tình huống đau thương như thế. Cứ mỗi lần nghĩ tới anh, dù đã hơn 60 năm trôi qua, tôi vẫn không cầm được nước mắt. Khi bị đội Phát Động bao vây kinh tế và bỏ đói đến chết, anh mới 25 tuổi đầu. Thực ra, anh Cảnh chưa phải là địa chủ, mà chỉ là người đại diện cho năm anh chị em của anh đảm nhận việc quản trị khoảng hơn 40 mươi mẫu ta ruộng của ông bác tôi đã qua đời để lại.

Làng tôi chỉ cách làng Quỳnh Lâm vài ba cây số thôi, song gia đình tôi cũng không ai dám liên lạc với anh hay đến thăm anh, và ngược lại anh cũng chẳng dám liên lạc với chúng tôi, vì địa chủ cũng như con cái địa chủ luôn luôn bị theo dõi bất kể ngày đêm, và việc liên lạc hay thăm viếng như thế, nếu bị bắt gặp, sẽ bị kết tội là địa chủ cấu kết và thông đồng với nhau để chống phá chính sách Cải Cách Ruộng Đất của Đảng và Nhà Nước. Bố mẹ tôi và tôi sở dĩ có thể sống sót được là nhờ người con cả và cô con gái nuôi cứ đôi ba ngày lại lén lút tới thăm và tiếp tế cho dăm ba chén gạo. Mỗi nồi cơm cho thầy me tôi và tôi ăn chỉ có nửa chén gạo được nấu độn với bốn năm quả chuối xanh tước vỏ và xắt nhỏ như hạt lựu.

Khi để lại cô con nuôi còn vị thành niên, với sự giám hộ của người con cả, thầy me tôi hy vọng họ sẽ giữ được khu vườn trại ấy vì theo chính sách thì con nuôi địa chủ, dù được nuôi dưới bất kỳ hình thức nào, đều được Đảng coi như là nuôi để bóc lột nhân công, chứ không phải nuôi vì lòng thương yêu. Vì thế con nuôi địa chủ được cán bộ phát động ưu tiên chiếu cố. Thầy me tôi cũng không lo ngại sự phản bội của cô con nuôi, như những người con nuôi của những gia đình địa chủ khác, vì lòng trung thành của cô đã hơn một lần được thử thách. Số là người mẹ sinh ra cô đang sống trong một làng khác, không cách xa làng tôi bao nhiêu và trước chiến dịch phát động quần chúng ở làng bà đồng thời với làng tôi, bà được xếp vào thành phần bần cố nông cốt cán, nên bà đã đến gặp thầy me tôi để xin cho cô con gái của bà được về chung sống với bà.

Vì là thành cốt cán và đã được học tập đường lối của Đảng và chánh phủ, đáng lẽ bà phải gọi bố mẹ tôi là "thằng nầy" và "con kia" mới đúng chính sách. Song có lẽ vì không có sự hiện diện của cán bộ phát động, người dân quê Việt Nam vẫn giữ được bản chất đôn hậu của ông cha, nên bà vẫn gọi bố mẹ tôi là ông bà như trước kia. Bố mẹ tôi cho bà hay là dù trong hoàn cảnh nào họ cũng vẫn thương yêu cô con nuôi như con ruột và lúc nào cũng muốn cho cô được sung sướng, do đó việc cho cô về với mẹ ruột, lại là một gia đình thuộc thành phần bần cố nông được chính phủ ưu đãi, là điều thầy me tôi rất mong muốn. Cô con nuôi vào thời gian ấy cũng đã đủ khôn lớn, nên bố mẹ tôi để cho cô tự quyết định lấy việc đi hay ở này. Ngay sau đó bố mẹ tôi chỉ cho bà ra cánh đồng gần nhà, nơi cô đang chăn trâu để bà nói chuyện trực tiếp với cô con gái của bà. Kết quả là cô đã từ chối về sống với bà, dù biết rằng sống với thầy me tôi vào lúc này sẽ gặp nhiều khó khăn. Trong thời gian ấy đội phát động cũng đã cử một nữ cán bộ móc nối và vận động cô tố khổ bố mẹ nuôi rất nhiều lần nhưng đều thất bại.

Trong thời gian gia đình tôi bị đấu tố, mẹ tôi là người gặp nhiều khó khăn nhất, vì vốn là con gái thành thị thuộc thành phần tiểu thương nên bà chưa từng phải lam lũ, chân lấm tay bùn, tuy là vợ địa chủ nhưng bà chưa bao giờ đặt chân tới những thửa ruộng của gia đình tôi. Bà chỉ quanh quẩn trong nhà trông nom con cái và điều khiển người ăn người làm thế thôi, vào thời gian này bà bị chứng thấp khớp hành hạ ngày đêm, và gia đình đang lâm vào cảnh túng quẫn nên không có tiền để thuốc thang cho bà và suốt ngày bà chỉ quanh quẩn trong nhà. Ấy thế mà mỗi khi có du kích vác súng tới nhà để dẫn giải bà đi đến Ủy Ban Hành Chính Kháng Chiến xã để truy tô, hay đến các buổi hội họp của nông dân để nhận những lời tố khổ và sỉ vả, vì quá sợ đến nỗi quên hết cả đau nhức và đi lại dễ dàng dù quãng đường từ nhà tôi đến các nơi ấy có khi lên tới hơn một cây số.

Vào thời gian gần cuối chiến dịch, theo nguyên tắc đã được ấn định, mỗi xã phải tuyển chọn ít nhất một địa chủ điển hình để mang ra đấu tố công khai. May mắn là bố tôi không được chọn làm địa chủ loại này, nhưng phải đi tham dự một khoá học tẩy não đặc biệt dành cho địa chủ trong vùng được tổ chức tại làng Cổ Pháp thuộc tỉnh Sơn Tây, nằm ở phía bên kia sông Hồng và chỉ cách làng tôi khoảng 6 cây số. Người được chọn là địa chủ ác ôn nhất trong xã Hùng Tiến, gồm làng Bản Nguyên, làng Thành Chu và làng Quỳnh Lâm, để mang ra đấu tố công khai trước đông đảo quần chúng nông dân là cụ Bá Hảo, làng Thành Chu. Cụ Bá Hảo là một người giầu có nhất trong làng Thành Chu và cũng là người có nhiều ruộng nhất của xã Hùng Tiến. Ruộng đất do cụ Bá làm chủ khoảng trên 100 mẫu ta. Càng nhiều ruộng đất bao nhiêu thì càng nặng tội với bần cố nông nhiều bấy nhiêu. Do đó cụ Bá Hảo được liệt vào loại địa chủ cường hào gian ác nhất trong xã Hùng Tiến, và bị lôi ra đấu tố. Cuộc meeting để đấu tố cụ Bá Hảo được tổ chức trên một khoảnh trống rộng rãi ở Vườn Vải ngay sau làng Thành Chu, và được coi là ngày hội lớn của nông dân trong xã, nên tất cả mọi người đều phải ngưng việc đồng áng để tham gia buổi đấu tố.

Trước khi thật sự bước ra đấu tố, những tá điền và bần cố được chỉ định bước ra trước khán đài để đấu tố thật sự cụ Bá Hảo đều được cán bộ của đội tập dượt thật nhuần nhuyễn, vì phần lớn những sự kiện đem ra

Một cảnh đấu tố địa chủ trong cải cách ruộng đất

để vạch mặt chỉ tên địa chủ là giả tạo, hoặc chỉ là một việc nhỏ nhoi nhưng được thổi phồng lên để cường điệu hoá sự tàn ác của địa chủ, do đó nếu người đấu tố không được tập dượt kỹ lưỡng thì chắc chắn sự lúng túng và vụng về của bần cố nông trong khi đấu tố sẽ làm mất uy tín và thanh danh của Bác và Đảng. Buổi đấu tổ được sắp xếp và tổ chức có lớp lang rất chu đáo; các thành phần tham dự phải đứng vào những ô dành riêng dành cho họ. Trên tay những người tham dự là những lá cờ đỏ sao vàng lớn nhỏ khác nhau, hay những biểu ngữ mang những khẩu hiệu như "*Chủ Tịch Hồ Chí Minh muôn năm", "Chủ tịch Mao Trạch Đông vạn tuế" và Đảng Lao Động Việt Nam muôn năm", "Đả Đảo Địa Chủ Cường Hào Ác Bá"*

Sau khi chào cờ và mặc niệm, một cán bộ của đội, ngồi ở bàn chủ tọa đoàn đứng lên tuyên bố lý do, sau đó cụ bá Hảo được dẫn ra đứng trước mô đất cao trước khán đài, giữa những tiếng hô đả đảo địa chủ gian ác vang dậy một góc trời. Rồi một tên cán bộ khác đứng lên tóm tắt tiểu sử của tên địa chủ, cùng sơ lược về quá trình bóc lột và gây tội ác cho nông dân trong xã, sau đó hắn lớn tiếng kêu gọi bần cố nông hãy mạnh dạn đứng lên vạch trần tội ác trời không dung, đất không tha của tên địa chủ đại gian đại ác này. Hàng ngàn cánh tay đưa lên, như muốn tranh giành lấy vinh dự là người đầu tiên đứng ra đấu tố. Như đã được sắp xếp thứ tự ưu tiên, gã cán bộ lần lượt gọi từng người một tiến ra mô đất nơi mà cụ Bá Hảo đang đứng để vạch mặt chỉ tên.

Hầu hết những người ra đấu tố đều mở đầu bằng câu sáo ngữ: "*Mày có nhớ ông/bà là ai không*?" Và không cần đợi trả lời, người này sơ lược qua về lý lịch ba đời bần cố của mình như là một thành tích sáng chói, rồi lần lượt kể vanh vách về những tội ác mà cụ Bá Hảo đã gây cho gia đình và cá nhân hắn. Trong khi kể tội, chúng xỉa xói vào mặt nạn nhân, gào thật to và hét thật lớn như để biểu lộ lòng căm thù sục sôi và nung nấu đến cùng cực trong tâm can. Phần lớn bần cố nông tố cáo cụ Bá Hảo là đã lợi dụng uy quyền và thủ đoạn thâm độc để mua rẻ hoặc chiếm hữu ruộng đất của họ và một vài mụ bần cố quê mùa cục mịch tố giác cụ Bá Hảo đã hãm hiếp họ. Cứ mỗi lần một gã hay mụ bần cố nông đóng xong vai tuồng của họ là quần chúng nông dân lại hô "*đả đảo địa chủ ngoan cố*" vang dội để áp đảo tinh thần và buộc cụ Bá Hảo phải nhận tội.

Tiện đây tôi cũng xin nói đến một cuộc đấu tố khác được tổ chức ở làng Kinh Kệ thuộc xã Xứ Nhu, kế cận với làng tôi và nạn nhân bị mang ra đấu tố là ông Tiêm Tế, vào lúc ấy, ông Tiêm Tế khoảng 60 tuổi, song tóc đã bạc trắng, nên trông ông có vẻ già trước tuổi, song rất tráng kiện. Ruộng đất của ông chỉ có vào khoảng 3 hay 4 mẫu ta thôi, nhưng tất cả đều giao cho nông dân cấy rẽ và thâu tô. Trước đây chính quyền địa phương không biết xếp ông vào thành phần nào cả, vì tổng số ruộng đất mà ông hiện có còn ít hơn cả những người được xếp vào loại phú nông, nên họ tạm thời xếp ông vào thành phần tiểu tư sản nông thôn, đến khi đội phát động được phối trí vào xã Xứ Nhu, họ căn cứ vào chính sách của Đảng là cứ người nào có ruộng cho cấy rẽ thu tô là địa chủ không cần biết là ruộng nhiều hay ít, nên ông Tiêm Tế bị liệt vào danh sách địa chủ. Mặt khác ông Tiêm Tế là người trực tính, gặp điều trái tai gai mắt là chê bai thẳng thừng với những lời lẽ nhức nhối, nên làm mất lòng nhiều người. Có lẽ vì thế nên ông Tiêm Tế được bần cố nông làng Kinh Kệ bình bầu là địa chủ bóc lột rồi mang ra đấu tố.

Khi bị lôi ra đấu trường, ông Tiêm Tế tỏ ra rất can đảm, chẳng những không tỏ ra khiếp nhược như những địa chủ khác, mà còn có thái độ khinh thường đám cán bộ của đội phát động nữa. Khi bị dẫn ra mô đất dành riêng cho địa chủ bị đấu, ông đi đứng rất hiên ngang và không chịu cúi đầu trước mặt chủ tọa đoàn; ông Tiêm Tế lần lượt bị những người cấy rẽ ruộng đất của ông tố ông chẳng những ông thâu tô quá nặng mà còn có những hành động thô bạo trong khi thâu tô nữa, khiến họ phải nghèo khổ và con cái họ phải đói khổ. Đặc biệt có một mụ sồn sồn góa chồng bước tới xỉa xói vào mặt ông và nói lớn:

- Này thằng Tiêm Tế kia! Mày có nhớ bà là ai không?
- Vâng thưa bà, con vẫn còn nhớ bà ạ!
- Thế là tốt. Chắc mày còn nhớ, cách đây nhiều năm, vào một buổi chiều nhạt nắng, mày gặp bà một mình, thân cô thế cô ở giữa cánh đồng ngô mày túm lấy bà; mày lôi bà vào giữa ruộng ngô (bắp) rậm rạp; mày đẩy bà nằm xuống.; mày tốc váy bà lên rồi mày chồm lên người bà; mày hiếp bà. Mày có nhận cái tội, Trời không dung, Đất không tha, của mày ngày hôm ấy không?
- Vâng. Con đâu dám chối cãi thưa bà, song có điều, bà quên chưa nói hết tội lỗi to lớn của con đấy

ạ.
- Bà quên điều gì hãy nói đi? Bớ thằng địa chủ ngoan cố kia!
- Dạ thưa bà, không phải con hiếp bà chỉ có một lần vào hôm ấy đâu, mà tất cả là năm, sáu lần đấy ạ.

Tiếng cười vang dội từ đám đông tham dự kể cả các cán bộ trong ban tổ chức bật lên làm mụ tá điền goá chồng đỏ mặt, tức tối đến cứng miệng, không nói được một lời nào nữa, ngúng nguẩy bỏ đi. Có lẽ trong lúc tập dượt, trước khi ra đấu tố thật sự, cán bộ đội phát động đã không tiên liệu được việc nhận tội một cách "thành thật" và "thâm độc" đến thế, nên ban tổ chức tỏ ra vô cùng lúng túng. Một trong những tên cán bộ điều khiển buổi đấu tố đã lanh trí lấp khoảng trống tai hại này bằng cách hô to khẩu hiệu: "*Đả đảo địa chủ Tiêm Tế ngoan cố*".

Chiến dịch đấu tố ở xã tôi và những xã kế cận kết thúc với nhiều địa chủ phải đi tù, nhưng chưa có ai bị xử tử cả, có lẽ cán bộ chỉ đạo muốn để dành công việc hệ trọng này vào giai đoạn Cải Cách Ruộng Đất Đích Thực cho thêm vẻ hoành tráng. Vì biết chắc chắn sẽ bị giết hoặc bị tù chung thân vào giai đoạn "cải cách đích thực" sắp tới, nên gia đình tôi đã lợi dụng một đêm tối trời, trốn ra khỏi làng, tìm đường vào miền Nam để sống còn.